

THÔNG BÁO

Tuyển sinh Chuyên khoa cấp I, Chuyên khoa cấp II của Trường Đại học Y Dược Huế đợt 2 – năm 2018

Căn cứ kết quả tuyển sinh đợt 1 - năm 2018, Trường Đại học Y Dược Huế thông báo nội dung, kế hoạch tuyển sinh Chuyên khoa cấp I, Chuyên khoa cấp II đợt 2 - năm 2018 như sau:

I. CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO

1.1. CHUYÊN KHOA CẤP I:

Hình thức đào tạo tập trung 2 năm gồm các chuyên ngành sau:

- | | | |
|-----------------------|--|--------------------------------|
| 1. Nội khoa | 12. Huyết học - Truyền máu | 23. Hoá sinh y học |
| 2. Sản phụ khoa | 13. Ký sinh trùng - Côn trùng | 24. Ung thư |
| 3. Nhi khoa | 14. Dịch tễ học | 25. Lao |
| 4. Nhãn khoa | 15. Thần kinh | 26. Điều dưỡng |
| 5. Răng Hàm Mặt | 16. Da liễu | 27. Cấp cứu đa khoa |
| 6. Tai Mũi Họng | 17. Phục hồi chức năng | 28. Hồi sức cấp cứu |
| 7. Chẩn đoán hình ảnh | 18. Vi sinh y học | 29. Tổ chức quản lý dược |
| 8. Gây mê hồi sức | 19. Sinh lý | 30. Dược liệu - Dược cổ truyền |
| 9. Y tế công cộng | 20. Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới | 31. Dược lý và dược lâm sàng |
| 10. Y học dự phòng | 21. Tâm thần | |
| 11. Y học cổ truyền | 22. Y học gia đình | |

1.2. CHUYÊN KHOA CẤP II:

Hình thức đào tạo tập trung 2 năm gồm các chuyên ngành sau:

- | | | |
|-------------------------|--|------------------------|
| 1. Nội khoa | 11. Phụ khoa | 21. Quản lý y tế |
| 2. Nội thận - Tiết niệu | 12. Nhi khoa | 22. Gây mê hồi sức |
| 3. Nội tim mạch | 13. Nhi sơ sinh | 23. Huyết học |
| 4. Nội tiết | 14. Nhi tim mạch | 24. Thần kinh |
| 5. Nội tiêu hoá | 15. Nhi tiêu hóa | 25. Chẩn đoán hình ảnh |
| 6. Lão khoa | 16. Nhi thận | 26. Hóa sinh y học |
| 7. Ngoại tiết niệu | 17. Mũi họng | 27. Y học cổ truyền |
| 8. Ngoại tiêu hóa | 18. Nhãn khoa | 28. Tâm thần |
| 9. Sản phụ khoa | 19. Răng Hàm Mặt | |
| 10. Sản khoa | 20. Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới | |



II. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI TUYỂN

2.1. CHUYÊN KHOA CẤP I:

- Đối tượng dự thi:

+ Thí sinh chỉ đăng ký dự thi ngành/chuyên ngành tương ứng với ngành được đào tạo ở trình độ đại học, không yêu cầu có chứng chỉ chuyên khoa định hướng trước khi dự thi. Riêng đối với những bác sĩ làm việc liên tục từ trước ngày 01/01/2012 (ngày Thông tư số 41/2011/TT-BYT có hiệu lực) cho đến ngày đăng ký dự thi được dự thi chuyên ngành đang làm việc;

+ Thí sinh dự thi chuyên ngành Y tế công cộng, Điều dưỡng có bằng tốt nghiệp trình độ Đại học tương ứng với hình thức đào tạo liên thông vừa làm vừa học đạt loại khá trở lên.

- Thâm niên chuyên môn để dự thi:

+ Đối với các lĩnh vực yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề (theo Quy định của Luật Khám chữa bệnh): thí sinh chỉ được dự thi sau khi có chứng chỉ hành nghề.

+ Các đối tượng khác: theo quy định đào tạo Chuyên khoa cấp I hiện hành.

- Có đủ sức khỏe để học tập.

- Lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Người nước ngoài muốn học Chuyên khoa cấp I tại Việt Nam, phải có đủ các điều kiện quy định ở điều này và được Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam giới thiệu.

2.2. CHUYÊN KHOA CẤP II:

- Thí sinh có bằng tốt nghiệp Chuyên khoa cấp I hoặc Bác sĩ nội trú hoặc Thạc sĩ chuyên ngành tương ứng với chuyên ngành dự thi ở trình độ chuyên khoa cấp II

- Về thâm niên chuyên môn:

+ Sau khi tốt nghiệp Chuyên khoa cấp I và có thâm niên chuyên môn 6 năm trở lên kể từ ngày tốt nghiệp đại học (không tính thời gian học Chuyên khoa cấp I)

+ Hoặc 36 tháng sau khi tốt nghiệp Thạc sĩ, Bác sĩ nội trú

- Có chứng chỉ hành nghề đối với các lĩnh vực yêu cầu chứng chỉ hành nghề theo Quy định của Luật Khám chữa bệnh.

- Có đủ sức khỏe để học tập.

- Lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Người nước ngoài muốn học Chuyên khoa cấp II tại Việt Nam, phải có đủ các điều kiện quy định ở điều này và được Bộ Ngoại giao Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam giới thiệu.

III. HỒ SƠ DỰ THI GỒM CÓ

1. Đơn xin dự thi, trong đó ghi rõ chuyên ngành dự thi và môn ngoại ngữ dự thi (đối với thí sinh thi tuyển Chuyên khoa cấp II).
 2. Bản sao có công chứng Bằng tốt nghiệp Đại học, bằng điểm đại học nếu văn bằng không ghi loại Tốt nghiệp.
 3. Bản sao có công chứng Bằng tốt nghiệp Chuyên khoa cấp I, Thạc sĩ hoặc Bác sĩ nội trú, Bằng điểm tương ứng với chuyên ngành dự thi đối với thí sinh dự thi Chuyên khoa cấp II.
 4. Giấy xác nhận thâm niên công tác trong chuyên ngành của cơ quan quản lý.
 5. Bản sao có công chứng Chứng chỉ hành nghề.
 6. Công văn giới thiệu đi dự thi của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhân sự đối với những người đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước và ngoài nhà nước.
 7. Sơ yếu lý lịch: Có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quản lý (cơ quan hay địa phương hoặc cơ sở hành nghề tư nhân), ghi rõ nơi sinh theo địa dư mới.
 8. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập do bệnh viện đa khoa cấp.
 9. Đơn xin miễn ngoại ngữ và Bản sao có công chứng văn bằng hoặc chứng chỉ đủ điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ (nếu có) hoặc Giấy tờ minh chứng về đối tượng được miễn thi môn ngoại ngữ có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;
 10. 04 ảnh 3x4 và 02 ảnh 2x3 (ghi rõ họ tên, ngày sinh và nơi sinh mặt sau của ảnh).
 11. 04 phong bì có dán tem và ghi địa chỉ người nhận, số điện thoại liên lạc.
- Tất cả đựng trong túi hồ sơ; ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh, đơn vị công tác, địa chỉ, số điện thoại liên lạc và các mục giấy tờ xếp theo thứ tự nêu trên.*

IV. CÁC MÔN THI TUYỂN

4.1. CHUYÊN KHOA CẤP I: gồm 2 môn bắt buộc

- **Môn Chuyên ngành:** Theo chuyên ngành đăng ký dự thi, riêng chuyên ngành Y học gia đình thi môn tổng hợp (Nội khoa, Ngoại khoa, Sản phụ khoa, Nhi khoa, Y tế công cộng), chuyên ngành Điều dưỡng thi môn Điều dưỡng đa khoa, chuyên ngành Y tế công cộng thi môn Tổ chức y tế.

- **Môn cơ sở:**

+ **Giải phẫu** cho các chuyên ngành Ngoại khoa, Sản phụ khoa, Chẩn đoán hình ảnh, Ung thư, Sinh lý học.

+ **Giải phẫu đầu mặt cổ** cho các chuyên ngành Nhãn khoa, Tai Mũi Họng.

+ **Sinh lý** cho các chuyên ngành Nội khoa, Nhi khoa, Gây mê hồi sức, Tâm thần, Huyết học Truyền máu, Y học cổ truyền, Thần kinh, Da liễu, Truyền nhiễm và bệnh nhiệt đới, Y học gia đình, Lao, Hồi sức cấp cứu, Cấp cứu đa khoa, Phục hồi chức năng, Hóa sinh y học.

- + **Dịch tễ học cơ sở** cho các chuyên ngành Y tế công cộng, Y học dự phòng.
- + **Tổ chức y tế** cho chuyên ngành Dịch tễ học.
- + **Ký sinh trùng** cho chuyên ngành Vi sinh y học.
- + **Vi sinh** cho chuyên ngành Ký sinh trùng - Côn trùng.
- + **Hóa phân tích** cho các chuyên ngành Tổ chức quản lý dược, Dược liệu - Dược cổ truyền, Dược lý và dược lâm sàng.
- + **Cơ sở Răng hàm mặt** cho chuyên ngành Răng Hàm Mặt.
- + **Điều dưỡng cơ bản** cho chuyên ngành Điều dưỡng.

4.2. CHUYÊN KHOA CẤP II: gồm 2 môn bắt buộc

- **Môn Chuyên ngành:** Theo chuyên ngành đăng ký dự thi.

- **Môn Ngoại ngữ:** Tương đương trình độ C (Anh/ Pháp).

+ Các thí sinh được miễn thi ngoại ngữ nếu có một trong các điều kiện sau đây:

* Có thời gian công tác 3 năm trở lên liên tục tại khu vực 1.

* Không phải người dân tộc Kinh, công tác tại khu vực 2 nông thôn 3 năm liên tục trở lên.

* Thí sinh đạt trình độ bậc 3 của khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (theo thông tư 01/2014/BGDĐT ngày 24/01/2014) được miễn thi tuyển.

+ Những thí sinh được miễn thi ngoại ngữ phải học và thi đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ theo quy định tại công văn số 5267/BYT-K2ĐT ngày 29/7/2008 và số 1828/BYT-K2ĐT ngày 04/4/2018 của Bộ Y tế.

V. THỜI GIAN TỔ CHỨC ÔN TẬP VÀ THI

- Thời gian nhận hồ sơ: từ ngày ban hành thông báo tuyển sinh đến hết ngày **31/8/2018**.

- Thời gian dự kiến ôn tập thi tuyển: từ ngày **04/9/2018** cho đến khi thi tuyển.

- Thời gian thi tuyển (dự kiến): ngày **29, 30/9/2018**.

- Lệ phí: + Đăng ký dự thi: 100.000đ/thí sinh/hồ sơ (nộp cùng hồ sơ đăng ký dự thi)

+ Dự thi: 200.000đ/thí sinh/môn dự thi (nộp khi làm thủ tục dự thi)

Mọi thông tin và các thủ tục đăng ký dự thi xin liên hệ tại Phòng Đào tạo Sau đại học, Tầng 3 - Tòa nhà 2A, Trường Đại học Y Dược Huế, số 06 Ngô Quyền - Thành phố Huế. Số điện thoại: 0234.3820857, Email: sdh.dhyh@gmail.com.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Đại học Huế;
- Ban Giám hiệu;
- Các Sở Y tế, Bệnh viện, các cơ sở y tế;
- Các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp Y Dược, TT Đào tạo Y tế;
- Phòng/Khoa/Bộ môn/Viện trong toàn trường;
- Lưu: TCHC, SDH.

